

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: năm 2009

Tên công ty đại chúng: **Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Thủy điện Thác Mơ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, theo Quyết định số 3946/QĐ-BCN ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 44.03.000.108 ngày 01/01/2008 và thay đổi đăng ký kinh doanh lần 2 ngày 20/05/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp. Vốn điều lệ của Công ty là 700.000.000.000 đồng, chia thành 70.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Cổ đông nhà nước nắm giữ 55.941.500 cổ phần tương ứng với 559.415.000.000 đồng, chiếm 79,92% vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 14.058.500 cổ phần tương ứng với 140.585.000.000 đồng, chiếm 20,08% vốn điều lệ.

- Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 18/06/2009 với mã chứng khoán là TMP theo Quyết định 53/QĐ-SGDHCM ngày 08/06/2009 của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Trụ sở giao dịch: Khu 5, Thị trấn Thác Mơ, Huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Quá trình phát triển:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng;
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo và lắp đặt các thiết bị điện, các công trình thủy công, công trình kiến trúc của nhà máy điện;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý và vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp, Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, chế tạo, thí nghiệm thiết bị điện, cơ khí, quan trắc công trình. Thí nghiệm các sản phẩm dầu mỡ sử dụng trong nhà máy điện;

- Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, xây lắp đường dây và trạm biến áp;
- Kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng;
- Khai thác, lọc nước và kinh doanh dịch vụ cấp nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp;
- Sản xuất và kinh doanh nước uống tinh khiết
- Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ và đường thủy;
- Trồng khai thác cây nông nghiệp, cây lâm nghiệp;
- Cho thuê phương tiện giao thông;
- Kinh doanh dịch vụ kho hàng, bến bãi;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ du lịch./.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất, kinh doanh điện năng.

2.2 Tình hình hoạt động:

Năm 2009, năm hoạt động thứ hai của Công ty dưới hình thức công ty cổ, so với năm 2008 điều kiện khí tượng thủy văn 2009 tương đối thuận lợi, lưu lượng nước về trung bình cao gấp 1,5 lần lưu lượng bình quân nhiều năm, Công ty đã cố gắng điều tiết tối ưu hồ chứa, khai thác triệt để lưu lượng về để nâng cao tối đa sản lượng và đảm bảo xả lũ an toàn cho hạ du, cụ thể như sau:

Sản lượng năm 2009	:	973,9 triệu kwh
Doanh thu	:	469,49 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	174,86 tỷ đồng

3. Định hướng phát triển:

3.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

Năm 2010 Công ty tập trung cho các mục tiêu chính sau:

1.1 Đảm bảo vận hành phát điện ổn định, liên tục, an toàn hai tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện, tính toán khai thác tối ưu hồ chứa nhằm đạt sản lượng cao nhất;

1.2 Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo dài hạn phát triển nguồn nhân lực của Công ty;

1.3 Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản định chế hoạt động của Công ty Cổ phần. Triển khai và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 vào mọi mặt hoạt động của Công ty. Xây dựng và triển khai Văn hóa doanh nghiệp, nâng cao vai trò, vị thế và thương hiệu Công ty;

1.4 Hoàn thành các Đề án sử dụng các nguồn lực sẵn có của Công ty, tìm kiếm các cơ hội đầu tư trung và dài hạn, nghiên cứu phát triển các dự án khả thi phù hợp với khả năng tài chính, năng lực quản lý nhằm phát huy hiệu quả đồng vốn của Cổ đông Công ty.

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đưa ra định hướng phát triển chiến lược như: Thành lập văn phòng giao dịch và Trung tâm đào tạo dạy nghề ở Đồng Xoài, thành lập Trung tâm sửa chữa thủy điện, góp vốn vào các dự án công trình thủy điện, mở rộng phạm vi ngành nghề kinh doanh như du lịch sinh thái, giao thông vận tải, xây dựng công trình.

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhanh chóng xây dựng hệ thống văn bản định chế hoạt động của Công ty cổ phần. Triển khai và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 vào mọi mặt hoạt động của Công ty. Xây dựng và triển khai Văn hóa doanh nghiệp, nâng cao vai trò, vị thế và thương hiệu Công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính:

1.1. Công tác sản xuất:

Năm 2009 điều kiện khí tượng thủy văn có nhiều thuận lợi, lưu lượng nước về trung bình đạt **152,7 m³/s**, riêng lưu lượng nước về trung bình trong tháng 9 đạt 490,6 m³/s là mức lớn nhất kể từ năm 1995 đến nay.

Nhờ điều kiện thủy văn thuận lợi, sản lượng điện giao nhận của công ty năm 2009 đạt **973,9 triệu kwh** vượt **140,7%** kế hoạch đề ra (692 triệu kwh). Bên cạnh đó, lực lượng vận hành đã góp phần tiết kiệm 5,94 triệu kwh do giảm lượng điện tự dùng còn **0,39%** so với chỉ tiêu **1%** được giao.

So sánh tình hình sản xuất điện và thủy văn năm 2008 và 2009 trong bảng sau:

Nội dung	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009	So sánh 2009 / 2008
lượng giao nhận	triệu kwh	757	973,9	128,7 %

1.2. Hoạt động tài chính

Doanh thu, chi phí, lợi nhuận:

Tổng doanh thu năm 2009 của Công ty là **469,492** tỷ đồng, đạt **144,5 %** kế hoạch, trong đó: Doanh thu từ sản xuất điện là **440,559** tỷ đồng chiếm **93,84 %** tổng doanh thu, Doanh thu từ các hoạt động khác là **28,933** tỷ đồng chiếm **6,16%** tổng doanh thu, bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính 27,453 tỷ đồng và doanh thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ 1,48 tỷ đồng.

Kết quả lợi nhuận của Công ty năm 2009: Tổng lợi nhuận trước thuế **211,99** tỷ đồng, đạt **296,5 %** kế hoạch, lợi nhuận sau thuế là **174,86** tỷ đồng.

Trong năm 2009 công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 cho cổ đông, mức tạm ứng 5% với tổng số tiền là **35** tỷ đồng. Công ty tiếp tục chi trả cổ tức đợt 2 năm 2009 cho cổ đông theo danh sách chốt ngày 22/3/2010 với mức chi trả 7% tương ứng **49** tỷ đồng.

Tỉ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ (EPS) đạt **24,98 %** là một thành công lớn cho công ty chúng ta ở giai đoạn nền kinh tế và thị trường chứng khoán mới phục hồi sau thời kỳ khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu.

b. Hoạt động đầu tư

Trong hoạt động đầu tư, công ty luôn chú trọng việc tham gia góp vốn đầu tư dài hạn vào các dự án phát triển nguồn điện với tổng giá trị đầu tư trong năm 2009 đạt **152,08** tỷ đồng (so với mức đầu tư 20,778 tỷ đồng trong năm 2008), chi tiết như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Dự án	Năm 2008	Năm 2009	Tổng vốn đã góp
1	Thủy Điện Srêpôk	10,800		10,8
2	Thủy Điện Sesan 4	9,978		9,978
3	Nhiệt điện Quảng Ninh		149,58	149,58
4	Cơ điện Đồng Nai		1,1	1,1
5	Phong điện Thuận Bình		1,4	1,4
Tổng cộng		20,778	152,08	172,858

2. Các hoạt động khác:

2.1 Hoạt động niêm yết cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty CP thủy điện Thác Mơ đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán từ ngày 18/6/2009 (mã TMP) với giá khởi điểm là 20.000 đồng/cp, đến ngày 31/12/2009 giá trị cổ phiếu trên thị trường là 18.500 đồng/cp. Trong bối cảnh thị trường chứng khoán liên tục thay đổi trái chiều, giá trị cổ phiếu thủy điện Thác Mơ vẫn tương đối ổn định thể hiện niềm tin của các nhà đầu tư đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2.2 Công tác mở rộng ngành nghề kinh doanh

Công ty luôn tích cực tìm kiếm cơ hội mở rộng lĩnh vực hoạt động trong phạm vi đăng ký kinh doanh:

- Hiện nay Công ty đang tiếp tục thực hiện công tác bảo trì sửa chữa thiết bị tại công ty Thép miền Nam, trong năm 2009 công ty đã tiến hành thử nghiệm hiệu chỉnh với tổng giá trị đạt 987 triệu đồng;
- Công ty đang triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ tư vấn giám sát chế tạo, hợp đồng dịch vụ giám sát lắp đặt thiết bị và hợp đồng dịch vụ đào tạo nhân viên vận hành cho thủy điện Đakr'tih, với tổng giá trị hợp đồng đạt 9,1 tỷ đồng;
- Trong năm 2009, hoạt động dịch vụ cho thuê xe và phòng trọ nhà khách mang lại doanh thu 650 triệu đồng, tuy giá trị không lớn nhưng góp phần khai thác tối đa hiệu quả tài sản hiện có của Công ty.
- Đề án thành lập văn phòng và cư xá tại Đồng Xoài đã được UBND tỉnh Bình Phước cấp quyết định giao đất, Công ty đang triển khai các bước kế tiếp;

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

Một số thông tin đánh giá khái quát tình hình tài chính của Công ty:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009
1	Khả năng thanh toán			
1.1	Khả năng thanh toán tổng quát	lần	1,96	2,33
1.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,67	1,82
1.3	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,76	1,69
1.4	Khả năng thanh toán nợ dài hạn	lần	2,09	2,48

2	Tỷ suất sinh lời			
2.1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	27,97%	47,76%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	20,14%	39,56%
2.2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	6,02%	13,74%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	4,33%	11,3%
2.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	8,83%	21,42%

- Số lượng cổ phiếu được phép lưu hành là: 70.000.000 cổ phiếu, trong đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Cổ đông nhà nước nắm giữ 55.941.500 cổ phần tương ứng với 559.415.000.000 đồng, chiếm 79,92% vốn điều lệ, các cổ đông khác nắm giữ 14.058.500 cổ phần tương ứng với 140.585.000.000 đồng, chiếm 20,08% vốn điều lệ.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2009, Sản lượng điện sản xuất 976.356.322 Kwh, điện thương phẩm bán ra: 973.913.667 Kwh, đạt 141% kế hoạch, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị tương đối khả quan, cụ thể:

- Quản lý doanh thu, thu nhập: Doanh thu, thu nhập trong năm 2009: 469.901.375.466 đồng, trong đó: doanh thu sản xuất điện 440.559.495.913 đồng; doanh thu hoạt động tài chính: 27.452.970.494 đồng, doanh thu dịch vụ: 1.480.187.283 đồng và thu nhập khác: 408.721.776 đồng.

- Quản lý chi phí: Đơn vị đã theo dõi, quản lý và hạch toán chi phí sửa chữa lớn, chi phí sửa chữa thường xuyên, bảo trì máy móc thiết bị, nhà xưởng, chi phí quản lý doanh nghiệp phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Kết quả kinh doanh năm 2009 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Thực hiện 2008	KH năm 2009	Thực hiện 2009
1. Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	352.978	324.903	469.901
2. Tổng chi phí	257.045	253.416	257.911
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	95.933	71.487	211.991
4. Thuế TNDN	26.861	17.872	37.130
5. Lợi nhuận sau thuế	69.072	53.615	174.861

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính, xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty CP thủy điện Thác Mơ tại thời điểm 31/12/2009, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam cũng như các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.

VI. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức công ty: Gồm các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ và hai phân xưởng:

Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ, gồm 06 phòng:

1.1 Văn phòng:

- Tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo quản lý tài sản, thiết bị văn phòng. Quản lý và sắp xếp các công việc liên quan đến hành chính và văn thư lưu trữ, thi đua tuyên truyền, hành chính quản trị, lễ tân phục vụ, y tế, đời sống CBCNV của Công ty.

1.2 Phòng Tổ chức – Lao động:

- Tham mưu giúp Giám đốc quản lý nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, lao động tiền lương tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực, chế độ BHXH, BHYT, Bảo hộ lao động. Thực hiện công tác đánh giá nhân sự định kỳ và tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc tuyển dụng và sắp xếp nhân sự cao cấp.

1.3 Phòng Kế hoạch – Vật tư:

- Tham mưu giúp Giám đốc trong công tác kế hoạch vật tư, nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất của Công ty, thống kê, tổng hợp, công tác dự toán đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình, thiết bị. Trực tiếp quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh; quản lý, điều hành phương tiện vận tải của Công ty.

1.4 Phòng Kỹ thuật:

- Tham mưu giúp Giám đốc trong công tác quản lý kỹ thuật, phương thức vận hành nâng cấp và mở rộng sản xuất, điều hành sản xuất; công tác kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, phòng chống lụt bão.

1.5 Phòng Tài chính kế toán:

- Là bộ phận nghiệp vụ chuyên môn trong tổ chức của Công ty, trực thuộc Giám đốc Công ty. Thực hiện chức năng chuyên môn về tài chính, kế toán theo quy định của “Luật Kế toán”. Các chức năng cụ thể như sau: Đề xuất với Giám đốc Công ty về công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Lập, lưu trữ, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực Tài chính- Kế toán tại Công ty theo đúng qui định của Nhà nước.

1.6 Phòng Dự án:

- Là bộ phận trực thuộc Giám đốc Công ty. Phòng Dự án có chức năng và nhiệm vụ: đề xuất với Giám đốc Công ty về công tác phát triển các dự án mới và quản lý kỹ thuật xây dựng các dự án do Công ty làm chủ đầu tư xây dựng; chịu trách nhiệm về việc phát triển các dự án đầu tư của Công ty, công tác xây dựng cơ bản của Công ty theo đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành của Nhà Nước.

Hai phân xưởng

1.7 Phân xưởng vận hành:

- Là đơn vị trực tiếp sản xuất, phân xưởng vận hành có chức năng trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền sản xuất điện theo quy trình, quy phạm, kế hoạch và phương thức huy động của điều độ các cấp và theo kế hoạch của Công ty giao đồng thời phối hợp với các đơn vị để đảm bảo vận hành an toàn liên tục cho 2 tổ máy.

1.8 Phân xưởng Sửa chữa:

- Phân xưởng Sửa chữa có chức năng theo dõi, kiểm tra, bảo dưỡng, thực hiện công tác đại tu, sửa chữa các thiết bị công trình, hệ thống thiết bị vận hành của Công ty. Quản lý và bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống các công trình thủy công, công trình kiến trúc.

2 - Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1 Nguyễn Thanh Phú - Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Phú	Chủ tịch HĐQT
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/04/1962
Nơi sinh:	Xã Tam An - H.Long Thành - Tỉnh Đồng Nai
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	271019942 cấp ngày 10/11/2006 - Đồng Nai
Quê quán:	Xã Tam An - H.Long Thành - Tỉnh Đồng Nai
Địa chỉ thường trú:	17B1. KP 1 - Bửu Long - Biên Hoà - Đồng Nai
Trình độ văn hóa:	12/12

Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kỹ thuật
Quá trình công tác:	
Từ tháng 12/1984 - 12/1985:	Kỹ sư phòng Kỹ thuật. Ban quản lý công trình thủy điện Trị An.
Từ tháng 1/1986 - 12/1987:	Tập sự trưởng ca - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 01/1988 - 01/1990:	Trưởng ca vận hành - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 2/1990 - 10/1990:	Kỹ sư thí nghiệm - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 11/1990 - 08/1993:	Phó Quản đốc phân xưởng - Tổ trưởng tổ thí nghiệm - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 9/1993 - 12/1996:	Quản đốc PXSC cơ điện - NMTĐ Trị An
Từ tháng 1/1997 - 6/2006	Phó giám đốc - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 7/2006 - 11/2006	Phó giám đốc - Công ty thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 11/2006 - 12/2007	Giám đốc - Công ty thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 1/2008 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

2.2 Lê Tuấn Hải - Ủy viên Hội đồng Quản trị- Tổng giám đốc

Lê Tuấn Hải	Ủy viên Hội đồng Quản trị- Tổng giám đốc
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	8/4/1970
Nơi sinh:	Phường Chánh Lộ - TX Quảng Ngãi - Quảng Ngãi
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	285181501 cấp ngày 23/03/2004 - Bình Phước
Quê quán:	Đức Thắng - Mộ Đức - Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	Khu 06. TT Thác Mơ-Phước Long - Bình Phước
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hệ thống điện
Quá trình công tác:	
Từ tháng 2/1996 - 2/2001:	Kỹ sư nhóm Role - tổ Thí Nghiệm - Phân xưởng sửa chữa - Nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 3/2001 - 7/2001:	Chuyên viên phòng Kế hoạch kỹ thuật NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 8/2001- 07/2003:	Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật NMTĐ Thác Mơ - Phước Long - Bình Phước.
Từ tháng 8/2003 - 5/2004:	Phó phòng Kỹ thuật NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 6/2004 - 3/2006:	Trưởng phòng Kỹ thuật NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 4/2006 - 12/2007:	Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 1/2008 đến nay:	Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ

	phần Thủy điện Thác Mơ
--	------------------------

2.3 Ninh Viết Định - Ủy viên Hội đồng quản trị

Ninh Viết Định	Ủy viên Hội đồng quản trị
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	20/02/1961
Nơi sinh:	Ý Yên - Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	012801346 cấp ngày 02/06/2005 - Hà Nội
Quê quán:	Ý Yên - Nam Định
Địa chỉ thường trú:	8 Phù Đổng Thiên Vương - Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ chuyên ngành kinh tế năng lượng
Quá trình công tác:	
Từ 1984 - 1989:	Cán bộ tại Ban Quản lý dự án thủy điện Trị An
Từ 1989 - 1999:	Trưởng phòng - Ban Quản lý dự án thủy điện Hàm Thuận - Đami
Từ 1999 đến nay:	Phó trưởng ban Quản lý Đầu thầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
Từ tháng 01/2008 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ

2.4 Nguyễn Anh Vũ - Ủy viên Hội đồng quản trị

Nguyễn Anh Vũ	Ủy viên Hội đồng quản trị
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	26/02/1969
Nơi sinh:	TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	022104501 cấp ngày 05/08/1994 - TP. HCM
Quê quán:	Ấp Bắc - Cai Lậy - Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	152/63 Lý Chính Thắng - P7. Q3- TP. HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
Quá trình công tác:	
Từ 1989 - 1995:	Công nhân viên Nhà máy Cơ điện Thủ Đức - Công ty Điện lực II
Từ 1995 - 2002:	Cán bộ kỹ thuật Điện lực Tân Thuận - Công ty Điện Lực TP Hồ Chí Minh

Từ 2002 - 2004 :	Cán bộ kỹ thuật Ban Quản lý Dự án lưới điện Công ty Điện Lực TP Hồ Chí Minh
Từ 2004 đến nay:	Phó trưởng phòng tổ chức Cán bộ - Đào tạo Công ty Điện Lực TP Hồ Chí Minh.
Từ tháng 01/2008 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ

2.5 Đinh Văn Sơn – Ủy viên Hội đồng quản trị

Đinh Văn Sơn	Ủy viên Hội đồng quản trị
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	31/08/1971
Nơi sinh:	Xã Tân Sơn - huyện Đô Lương - tỉnh Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	191204073 cấp ngày 29/02/1996-Thừa Thiên Huế
Quê quán:	Xã Phú Mậu - Phú Vang - Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú:	236 Bạch Đằng - Phường Phú Hiệp - T/P Huế
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học chuyên ngành Vật lý
Quá trình công tác:	
Từ tháng 12/1993 - 6/1994:	Nhân viên - Ban CBSX - NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 6/1994 - 1/1998:	Trưởng nhóm kích từ - Tổ thí nghiệm - PXSC - NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 2/1998 - 12/2000:	Tổ trưởng tổ thí nghiệm thông tin kiểm tra nhóm tự động - PXSC Tổ - NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 12/2000 - 5/2004:	Phó quản đốc, kiêm Tổ trưởng tổ thí nghiệm thông tin - PXSC - NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 6/2004 - 7/2007:	Quản đốc, kiêm Tổ trưởng tổ thí nghiệm thông tin - PXSC - Công ty Thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 8/2007 - 3/2008:	Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 4/2008 - 3/2009:	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ 09/03/2009 - đến nay:	Trưởng phòng Dự án - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ 07/04/2009 - đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

2.6 Phó tổng Giám đốc

Lê Minh Tuấn	Phó tổng Giám đốc
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	22/04/1974
Nơi sinh:	Tự Phước, TP. Đà Lạt- Tỉnh Lâm Đồng
Quốc tịch:	Việt Nam

CMND:	024333977
Quê quán:	Huyện Điện Bàn- Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 28 - KP 6 - Đường ĐHT 44 - P. Tân Hưng Thuận - Quận Mười hai - Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản lý Hệ thống điện
Quá trình công tác:	
Từ 07/1996 đến 07/1997:	Kỹ sư thiết kế trạm điện - Công ty TNHH MAPRO TP.HCM
Từ 08/1997 đến 06/1999:	Trưởng ca tập sự - Phân xưởng Vận hành Nhà máy thủy điện Trị An
Từ 07/1999 đến 03/2004:	Trưởng ca - Phân xưởng Vận hành Nhà máy thủy điện Trị An
Từ 04/2004 đến 09/2008:	Phó Quản đốc - Phân xưởng Vận hành Nhà máy thủy điện Trị An
Từ 10/2008 đến 02/2009:	Phó phòng Kỹ thuật (quyền trưởng phòng) - Công ty thủy điện Trị An.
Từ 03/2009 đến 11/2009:	Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ 12/2009 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

3. Chính sách đối với người lao động

3.1 Tình hình lao động hiện nay

Số lượng lao động của Công ty đến 31/12/2009 là: 124 lao động

Phân theo trình độ:

- Thạc sỹ : 2 người chiếm 1,61 %
- Đại học : 46 người chiếm 37,09 %
- Cao đẳng : 4 người chiếm 3,2%
- Trung cấp, bậc nghề : 56 người chiếm 45,16 %
- Lao động phổ thông : 16 người chiếm 12,90 %

3.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

↳ Đào tạo

- Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ rất chú trọng về vấn đề đào tạo nguồn nhân lực cho công ty vì đó là nhân tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp.

- Công tác đào tạo của công ty bao gồm: đào tạo nâng cấp, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bằng các hình thức như đào tạo dài hạn, ngắn hạn, đào tạo bồi dưỡng tại chỗ, đào tạo tại chức, đào tạo theo đề án qua các hình thức hội thảo, hội nghị chuyên đề, tham quan, khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị.

- Quy hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực phải được xây dựng phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và 5 năm. Đối tượng được đào tạo áp dụng cho mọi CBCNV.

- Quy trình và tổ chức đào tạo tuân theo quy định và hướng dẫn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam dựa trên cơ sở kế hoạch đào tạo hàng năm, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

- Ngoài ra, căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo thích hợp, dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện,...

- Các tiêu chuẩn cho CBCNV được cử tham gia các lớp đào tạo:

- Có đầy đủ các tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất, đạo đức.
- Có năng lực và khả năng phát triển và nằm trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của công ty.
- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ phù hợp.
- Có thâm niên công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

- Trường hợp đào tạo ngoài công ty:

- Tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp lương như trong thời gian công tác tại Công ty.
- Thời gian đi đào tạo được tính như thời gian công tác để xét thưởng cuối năm.

- Trường hợp đào tạo bồi dưỡng tại chỗ:

- CBCNV được đào tạo, bồi dưỡng được hưởng đầy đủ các chế độ như những ngày làm việc.
- Cán bộ hướng dẫn đào tạo được hưởng một khoản thù lao theo quy định của Công ty cho từng chức danh công việc đào tạo, bồi dưỡng.

- Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ISO 9001:2000. Công ty cũng tổ chức đào tạo nghề nghiệp và các kỹ năng cho người lao động thông qua các hình thức đào tạo kèm cặp, truyền đạt kinh nghiệm trong quá trình làm việc, gửi đào tạo bên ngoài. Đối với nhân viên mới tuyển dụng, Công ty sẽ tiến hành đào tạo nghiệp vụ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động sớm thích nghi và nắm bắt được công việc mới.

↓ Lương, thưởng

- Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với công hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

- Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đối tượng và phạm vi áp dụng: bao gồm toàn thể CBCNV thuộc lực lượng lao động thường xuyên của Công ty. Đối tượng không áp dụng là những lao động làm việc theo Hợp đồng khoán gọn, mùa vụ thời hạn dưới 3 tháng.

- Việc phân phối tiền lương cho CBCNV trong Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động (dựa vào số lượng, chất lượng và hiệu quả đóng góp của từng người)

- Công ty trả lương theo hệ số cấp bậc chức vụ được xác định trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động.

- Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho Công ty, Công ty đã áp dụng nhiều hình thức thưởng:

- Thưởng lương tháng thứ 13
- Thưởng Vận hành an toàn
- Thưởng sáng kiến kỹ thuật

- Phạm vi và đối tượng xét thưởng: bao gồm các CBCNV của tất cả các đơn vị, phòng ban, phân xưởng thuộc cơ cấu tổ chức sản xuất của Công ty.

- Đối tượng không áp dụng: CBCNV thực hiện hợp đồng mùa vụ hoặc hợp đồng khoán gọn.

↓ Bảo hiểm và phúc lợi:

- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên (riêng đối với CBCNV nữ được tổ chức khám sức khỏe hai lần trong năm). Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm toàn diện con người cho toàn thể CBCNV.

- Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

- Trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ việc ... áp dụng theo quy định của Bộ Luật Lao động.

VII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (Triệu đồng)	Cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Hội đồng quản trị						
01	Nguyễn Thanh Phú	CT.HĐQT	420	20.057	0,028	
02	Lê Tuấn Hải	UV. HĐQT	48	900		
03	Ninh Việt Định	UV. HĐQT	48	0		
04	Đình Văn Sơn	UV. HĐQT	36	12.838	0,018	
05	Nguyễn Anh Vũ	UV. HĐQT	48	0		
Ban kiểm soát						
01	Cao Chí Minh Hùng	Trưởng ban KS	42	500		
02	Nguyễn Văn Tú	TV. BKS	30	6.100		
03	Lê Ái Tường	TV.BKS	22.5	6.095		

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần năm giữ tính đến ngày 31/12/2009.

Bảng 1: Danh sách cổ đông sáng lập

S T T	Tên Cổ đồng	Địa chỉ	Số cổ phần phổ thông	Tỷ lệ góp vốn	Số CMND/ ĐKKD
1	Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam	Số 18 Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	55.941.500	79,92%	0106000804
2	Nguyễn Thanh Phú	17 B1 khu phố 1, Bửu Long, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	20.000	0,028%	271019942
3	Lê Tuấn Hải	Khu 6, thị trấn Thác Mơ, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước	900	0,0013%	285181501
	Tổng		55.962.400	79,95%	

	cộng			
--	-------------	--	--	--

2.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty.

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tính đến ngày 31/12/2009

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn điện lực Việt Nam	Số 18 Trần Nguyễn Hãn, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	55.941.500	79,92%
	Tổng cộng		55.941.500	79,92%

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 27/11/2009.

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Cổ đông nhà nước	55.941.500	79,92%
2.	Cổ đông nội bộ (HĐQT, Giám đốc, BKS, KTT)	47.490	0,067%
3	Cá nhân trong nước	5.779.701	8,256%
4	Cá nhân nước ngoài	33.000	0,047%
5	Tổ chức trong nước	7.889.097	11,27%
6	Tổ chức nước ngoài	309.212	0,44%
	Tổng cộng	70.000.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ
 TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *uuh*
 CHỦ TỊCH



uuh
 NGUYỄN THANH PHÚ